

Số : 111/CV/IFS-2018

Biên Hòa, ngày 29 tháng 10 năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

(V/v: Giải trình báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý 3 năm 2018)

Trước hết chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sự hỗ trợ của Quý Cơ quan trong suốt thời gian qua.

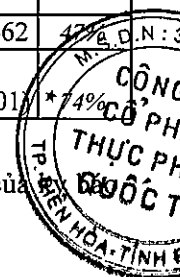
Chúng tôi xin gửi báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý 3 năm 2018 như sau:

ĐVT: Ngân VND

Các chỉ tiêu	Quý 3 năm 2018	Quý 3 năm 2017	%	LK Quý 3 năm 2018	LK Quý 3 năm 2017	%
Tổng doanh thu	395,463,252	362,269,705	9%	1,206,339,593	1,047,769,923	15%
Các khoản giảm trừ	29,807,464	20,077,768	48%	82,708,685	61,419,010	35%
% Giảm trừ DT	8%	6%		7%	6%	
Doanh thu thuần	365,655,788	342,191,937	7%	1,123,630,908	986,350,913	14%
Giá vốn hàng bán	215,831,813	212,740,859	1%	667,470,339	632,161,565	6%
% Giá vốn hàng bán	59%	62%		59%	64%	
Lợi nhuận gộp	149,823,975	129,451,078	16%	456,160,569	354,189,348	29%
% Lợi nhuận gộp	41%	38%		41%	36%	
Doanh thu hoạt động tài chính	301,289	813,353	-63%	834,731	6,958,827	-88%
Chi phí tài chính	510,290	1,608,123	-68%	3,333,597	9,485,572	-65%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>392,444</i>	<i>1,020,450</i>	<i>-62%</i>	<i>2,116,018</i>	<i>3,428,278</i>	<i>-38%</i>
Chi phí bán hàng	86,779,902	76,935,541	13%	258,853,718	224,074,383	16%
% Chi phí bán hàng	24%	22%		23%	23%	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8,138,695	8,559,495	-5%	25,137,352	25,747,311	-2%
Lãi (lô) từ hoạt động kinh doanh	54,696,377	43,161,272	27%	169,670,633	101,840,909	67%
Thu nhập khác	80,977	205,828	-61%	3,293,316	1,312,716	151%
Chi phí khác	2,461,193	1,377,414	79%	8,396,088	4,221,586	99%
Tổng lợi nhuận/(lô) trước thuế	52,316,161	41,989,686	25%	164,567,861	98,932,039	66%
CP thuế TN hiện hành	12,164,716	432,019	2716%	31,248,166	1,355,259	2206%
CP thuế TN hoãn lại	(208,627)	(208,627)	0%	(10,667,506)	(625,881)	1604%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	40,360,072	41,766,294	-3%	143,987,201	98,202,661	47%
% Lợi nhuận sau thuế	11%	12%		13%	10%	
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	40,388,844	41,783,523	-3%	144,037,234	98,231,462	47%
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát	(28,772)	(17,229)	67%	(50,033)	(28,801)	47%

Công ty chúng tôi xin giải trình một số yếu tố liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của báo cáo này như sau:

Doanh thu bán hàng thuần Quý 3 năm 2018 tiếp tục tăng 7% so với cùng kỳ năm 2017, kết quả đạt được do Công ty đã nỗ lực tối đa hóa lực lượng bán hàng trên toàn quốc, tận dụng nhu cầu thị trường để tăng doanh số.



Chi phí giá vốn hàng bán Quý 3 năm 2018 giảm, chiếm tỷ trọng 59% doanh thu thuần so với 62% số cùng kỳ năm ngoài do trong quý này công ty tiếp tục tăng sản lượng sản xuất, duy trì ổn định giá mua nguyên vật liệu mua vào, giảm chi phí gia công và sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn chi phí sản xuất chung...làm giảm giá thành sản xuất trên đầu sản phẩm, kết quả làm cho tỷ trọng giá vốn hàng bán giảm.

Doanh thu hoạt động tài chính trong Quý 3 năm 2018 giảm so với cùng kỳ năm ngoài nguyên nhân do không bị ảnh hưởng đáng kể của biến động tỷ giá ngoại tệ trong quý.

Chi phí hoạt động tài chính trong Quý 3 năm 2018 giảm cũng do cùng nguyên nhân không bị ảnh hưởng đáng kể của biến động tỷ giá ngoại tệ trong quý, bên cạnh đó chi phí lãi vay giảm còn ở mức 0,2% doanh thu do Công ty đã thanh toán thêm một phần khoản vay nội bộ nước ngoài có lãi suất ưu đãi khoảng 3% một năm.

Trong Quý 3 năm 2018, Công ty tiếp tục triển khai các chương trình hỗ trợ bán hàng như chương trình chiết khấu, các chương trình khuyến mãi, thưởng doanh số đặc biệt cho nhà phân phối và đội ngũ bán hàng, chương trình hỗ trợ điểm bán,... với mục đích duy trì doanh số trong quý và trong thời gian tới làm cho chi phí bán hàng duy trì ở mức cao so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 24% trên doanh thu thuần so với 22% của số cùng kỳ năm ngoài.

Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm ở mức 2,2 % trên doanh thu thuần so với mức 2,5% cùng kỳ năm ngoài do giảm một số chi phí hoạt động liên quan.

Thu nhập khác trong kỳ thể hiện khoản bồi thường từ một số nhà cung cấp.

Chi phí khác trong quý chủ yếu liên quan đến chi phí khấu hao của một số tài sản không sử dụng trong kỳ.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tăng do Quý 3 năm 2018 công ty đạt tỷ suất lợi nhuận trước thuế 14,3 % và đã sử dụng hết lỗ lũy kế từ các năm trước mang sang.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại trong quý liên quan khoản ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại trước đây chưa được ghi nhận.

Trên đây là một số giải trình kết quả hoạt động kinh doanh Quý 3 năm 2018.

Trân trọng cảm ơn.



Yutaka Ogami
Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc



No : 111/CV/IFS-2018

Bien Hoa, 29th October 2018

To : - State Securities Commission (SSC)
 - Hanoi Stock Exchange (HNX)

(Re: Explanatory for Consolidated business results of 3rd Quarter 2018)

First we would like to thank you for your continued support.

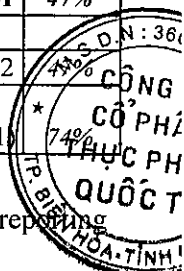
We would like to provide the result of Consolidated income statement for the 3rd Quarter of year 2018 as following:

Unit: VND'000

Descriptions	3rd Quarter - 2018	3rd Quarter - 2017	%	YTD2018Q3	YTD2017Q3	%
Revenue from sale of goods	395,463,252	362,269,705	9%	1,206,339,593	1,047,769,923	15%
Revenue deductions	29,807,464	20,077,768	48%	82,708,685	61,419,010	35%
<i>Deduction %</i>	8%	6%		7%	6%	
Net revenue	365,655,788	342,191,937	7%	1,123,630,908	986,350,913	14%
Cost of sales	215,831,813	212,740,859	1%	667,470,339	632,161,565	6%
<i>COGS %</i>	59%	62%		59%	64%	
Gross profit	149,823,975	129,451,078	16%	456,160,569	354,189,348	29%
<i>GP %</i>	41%	38%		41%	36%	
Financial income	301,289	813,353	-63%	834,731	6,958,827	-88%
Financial expenses	510,290	1,608,123	-68%	3,333,597	9,485,572	-65%
<i>In which: interest expense</i>	392,444	1,020,450	-62%	2,116,018	3,428,278	-38%
Selling expenses	86,779,902	76,935,541	13%	258,853,718	224,074,383	16%
<i>Selling expenses %</i>	24%	22%		23%	23%	
General and administration expenses	8,138,695	8,559,495	-5%	25,137,352	25,747,311	-2%
Operating profit (loss)	54,696,377	43,161,272	27%	169,670,633	101,840,909	67%
Other income	80,977	205,828	-61%	3,293,316	1,312,716	151%
Other expenses	2,461,193	1,377,414	79%	8,396,088	4,221,586	99%
Profit (loss) before tax	52,316,161	41,989,686	25%	164,567,861	98,932,039	66%
CIT for the current year	12,164,716	432,019	2716%	31,248,166	1,355,259	2206%
Deferred CIT	(208,627)	(208,627)	0%	(10,667,506)	(625,881)	1604%
Profit (loss) after tax	40,360,072	41,766,294	-3%	143,987,201	98,202,661	47%
<i>PL %</i>	11%	12%		13%	10%	
Equity holders of the Company	40,388,844	41,783,523	-3%	144,037,234	98,231,462	
Non-controlling interest	(28,772)	(17,229)	67%	(50,033)	(28,801)	

We would like to explain several factors related to the results of Consolidated operations as of the reporting period as follows:

Net revenue in 3rd Quarter 2018 continuously increased 7% compared with same period in year 2017, resulting from the Company's effort to maximize its salesforth in nationwide and also take advantage in increase sale during this quarter.



Cost of sales (COS) in 3rd Quarter was accounting at 59% of net sales comparing to 62% of its respective period of last year, for the Company increased production volume, maintained purchase price of raw materials, reduced the outsource processing fee and utilities the overhead ...causing the reduction of the production cost per case, which resulting in the COS reduced accordingly.

Income from financial activities in the 3rd Quarter 2018 decreased compared to the same period last year due to no significant effect of foreign currency exchange rate fluctuations in the quarter.

Expenses for financial activities in the 3rd Quarter 2018 decreased as same above reason. Besides, loan interest was reduced at 0.2 % per net sales due to the Company has made addition repayment for partial of the inter-company off-shore loans with interest rates about 3% per annum.

In the 3rd Quarter 2018, the company implemented the sales support programs such as discount/ promotion programs, sales incentives for distributors and sales team, programs for outlets... in order to expand the volume of sales for the Quarter and onward. The selling expenses increased and accounting for 24% per net sales compared to 22% of last same period.

General and administration expenses was accounting for 2.2 % of net sale compare with last year 2.5% due to the reduction of several operation cost

Other incomes in this quarter mostly referred to the compensation from several suppliers

Other expenses mostly referred to the depreciation cost of several idled assets which are not use in the period.

Corporate income tax expense increased due to in this quarter, the Company gain the earnings before tax with ratio 14.3%, beside, the company have fully utilize the tax losses from previous years.

Deferred corporate income tax expense in the quarter mostly related to the recognition of previously unrecognised deferred tax assets.

Above are some explanation for operating results of the 3rd Quarter 2018.

Thanks and best regards.

ON BEHALF OF THE COMPANY
M.S.Đ.M. 36002463
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THỰC PHẨM
QUỐC TẾ
T. BIÊN HÒA. TỈNH ĐỒNG NAI
Kazuka Ogami
Chairman cum General Director

0245831
TY
CỔ PHẦN
THỰC PHẨM
QUỐC TẾ
ĐỒNG NAI